Thứ Ba, Ngày 14 Tháng 1 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Dòng tiền lẩn tránh

▶ Phiên giao dịch ngày Thứ Ba chìm trong sắc đỏ ngay từ đầu phiên. Thanh khoản sụt giảm mạnh cho thấy sự thờ ơ của dòng tiền, đồng thời khối ngoại gia tăng khối lượng bán ròng.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm -6.58 điểm (-0.53%), đạt 1,229.07 điểm; HNX-Index giảm -1.35 điểm (-0.61%), đạt 218.27 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 9.39 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 436.10 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 629.88 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, VPB và MSN.

▶ GAS (+0.75%), PLX (+2.19%), BVH (+2.63%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của thị trường. Ở chiều ngược lại, CTG (-1.99%), FPT (-1.69%), BID (-0.76%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải, Phân phối và bán lẻ, Dịch vụ tiện ích là các nhóm ngành đóng góp tích cực nhất cho thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ACV, PLX, GAS.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Sau phiên phục hồi tích cực, thanh khoản thị trường sụt giảm cùng biến động không đáng kể của VN-Index trong suốt phiên giao dịch. Nhà đầu tư cần quan sát phản ứng của thị trường vào buổi chiều của phiên giao dịch thứ 4, đây là khoảng thời gian cổ phiếu mua vào phiên phục hồi về tài khoản và nhà đầu tư có thể bán ra. Ở kịch bản tích cực, VN-Index sẽ phục hồi từ vùng hỗ trợ quanh 1,220 để tiến đến kiểm định đỉnh cũ 1,300. Ở kịch bản tiêu cực hơn, VN-Index tiếp tục giảm mạnh cùng thân nến rộng, đánh mất xu hướng uptrend trên cả đồ thị ngày lẫn tuần. Khi đó hỗ trợ tiếp theo sẽ là vùng 1,180-1,200 điểm.

Chiến lược: Thị trường đang cho thấy tín hiệu tích cực khi tiến về gần mức 1,200-1,220 điểm. Nếu giao dịch ngắn hạn, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân quanh vùng này và chốt lời dần khi tiến về 1,300 điểm. Với chiến lược đầu tư nắm giữ, nhà đầu tư chỉ giải ngân mạnh khi VN-Index vượt khỏi và bảo vệ thành công vùng 1,300 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,229	-0.5	-2.7	6.4	14.5	1.6	5,089,731
VN30 Index	1,289	-0.7	-3.2	10.8	11.3	1.6	3,540,184
VN Midcap	1,817	-0.6	-3.7	5.3	17.4	1.4	993,112
VN Smallcap	1,394	-0.3	-2.5	1.8	17.7	1.0	256,714
HNX Index	218	-0.6	-3.8	-5.2	16.0	1.1	298,228
UpCom	92	-0.1	-0.5	6.0	13.4	1.8	1,510,153

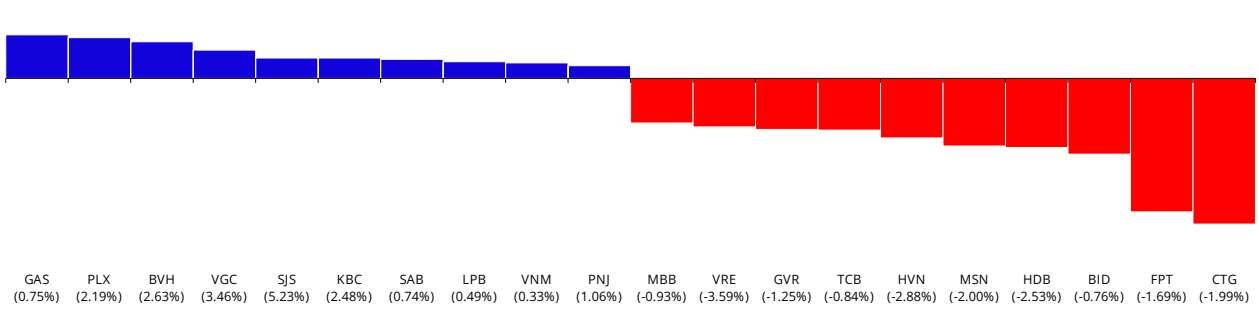
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.0	-4.7	-4.9	1.4	242.7	3.8	123,803
Bảo hiểm	0.0	-6.2	-2.4	15.8	16.0	1.6	49,185
Bất động sản	0.0	-2.4	-1.5	-5.7	13.3	1.2	673,625
CNTT	0.0	-1.3	-3.4	74.1	34.1	6.6	234,953
Dầu khí	0.0	-0.4	42.7	4.6	21.9	2.4	62,072
Dịch vụ tài chính	0.0	-7.4	-5.9	-2.1	20.4	1.7	181,635
Tiện ích	0.0	-1.7	-2.1	-5.8	14.7	1.8	283,363
Du lịch và Giải trí	0.0	-2.6	-5.3	28.3	n.a	32.5	121,997
Hàng & DV CN	0.0	-1.9	-3.0	9.9	14.9	1.7	140,884
Hàng CN & Gia dụng	0.0	-4.5	-4.8	12.5	15.7	1.9	59,141
Hóa chất	0.0	-7.8	-6.3	25.1	25.5	1.9	216,075
Ngân hàng	0.0	-0.4	-1.4	9.3	10.2	1.7	2,088,169
Ô tô và phụ tùng	0.0	-0.8	-2.2	-3.5	17.0	1.1	14,067
Tài nguyên Cơ bản	0.0	-3.8	-3.2	1.5	33.4	1.4	212,283
Th.phẩm & Đồ uống	0.0	-4.3	-3.6	-2.3	24.0	2.6	416,973
Truyền thông	0.0	5.3	-13.4	31.7	40.5	1.4	2,581
Xây dựng và Vật liệu	0.0	2.8	0.4	1.1	25.9	1.4	126,517
Y tế	0.0	-1.4	-0.8	12.7	15.6	2.2	39,771

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	110	-0.4	0.9	2.4	6.1	1.0	7.0
USD/JPY	158	0.3	-0.1	2.4	5.4	0.4	8.3
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.6	3.4	0.4	2.2
KRW/USD	1,461	-0.5	0.6	1.6	7.6	-0.8	10.6
EUR/USD	1	-0.2	0.8	2.4	6.3	0.9	6.7
USD/VND	25,387	0.0	0.1	0.0	2.2	-0.4	3.7
Dầu Thô	79	0.0	6.2	10.6	6.8	9.9	8.4
Xăng	237	12.9	17.0	18.4	12.4	18.4	11.8
Khí đốt	4	-3.8	9.7	15.3	51.7	4.1	14.2
Than	115	0.9	-4.4	-12.4	-21.9	-8.6	-12.5
Vàng	2,670	0.3	0.8	0.6	0.8	1.7	29.8
Thép cuộn	3,392	0.6	-0.5	-4.2	-7.2	-2.3	-16.4

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. HID – Xây dựng và hạ tầng: Ngày 10/1 tại Hà Nội, Chi bộ Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam chính thức nhận Quyết định thành lập Đảng bộ công ty.

2. VIB – Ngân hàng: Làm ăn thua lỗ nợ khoảng 20 tỉ đồng, một cựu nhân viên Ngân hàng VIB chi nhánh tỉnh Đắk Lắk đã lừa vay tiền của nhiều người, rồi chiếm đoạt để đầu tư ảo trên mạng Internet.

3. SSB – Ngân hàng: Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đã công bố và trao quyết định bổ nhiệm các ông Lê Thanh Hải và Bùi Quốc Hiệu đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc SeABank kể từ ngày 11/1/2025.

4. BWE – Tiện ích: Kết thúc năm 2024, tổng doanh thu của Biwase là 4,387 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của công ty lại giảm 5% so với năm trước xuống còn 570 tỷ đồng.

5. LDP – Dược phẩm: Tính đến hết quý IV/2024, Ladophar dự kiến lợi nhuận sau thuế luỹ kế năm 2024 của doanh nghiệp đạt khoảng hơn 7 tỷ đồng, trong đó riêng lợi nhuận sau thuế của quý IV/2024 ước đạt 3.2 tỷ đồng.

6. AGG – Bất động sản: Bà Nguyễn Hương Giang, chị gái Chủ tịch CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia đăng ký mua 3 triệu cp từ ngày 17/1 đến 14/2/2025. Nếu thành công, bà Hương Giang nâng sở hữu tại AGG lên 5.5 triệu cổ phiếu (3.4% vốn).

7. PVT – Vận tải: Trong năm 2025, PVTrans lên kế hoạch lãi 1,200 tỷ đồng và nộp ngân sách Nhà nước dự kiến 380 tỷ đồng, giữ vững thị phần vận tải nội địa, vận chuyển an toàn,...

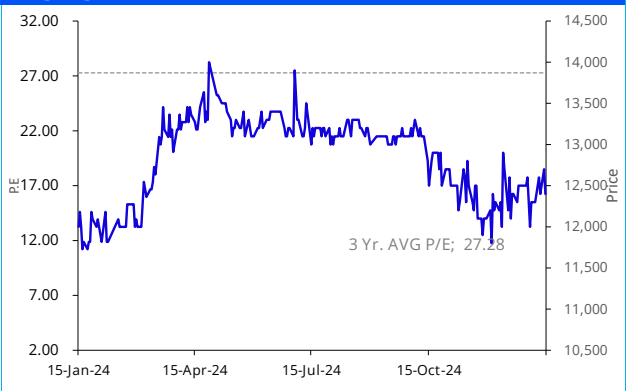
8. SRC – Cao su: HĐQT Cao su Sao Vàng lên kế hoạch doanh thu 2,000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 100 tỷ đồng trong năm 2025.

9. TDH – Bất động sản: Công ty CP Phát triển Nhà Thủ Đức vừa có công bố về việc nhận được Đơn từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT của ông Nguyễn Quang Nghĩa vì một số lý do cá nhân.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - SGB

SGB – Ngân hàng: Nhóm Nguyễn Kim đã mua thỏa thuận 16.75 triệu cổ phiếu Sagonbank vào phiên 8/1 để trở thành cổ đông lớn. Saigonbank còn 4 cổ đông Nhà nước khác sở hữu tổng cộng hơn 65% vốn.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	1/13/2025	1/14/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm	11.5	23	39	35	
2	Hàng cá nhân & Gia dụng	10.4	131	137	125	
3	Bất động sản	3.9	1,365	1,303	1,254	
4	Du lịch và Giải trí	2.9	121	100	97	
5	Dầu khí	-0.3	96	111	111	
6	Bán lẻ	-3.0	301	264	272	
7	Y tế	-4.8	52	47	49	
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-6.3	114	103	110	
9	Xây dựng và Vật liệu	-7.4	661	511	552	
10	Công nghệ Thông tin	-8.8	606	466	510	
11	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-15.8	426	393	466	
12	Thực phẩm và đồ uống	-18.6	686	524	644	
13	Ngân hàng	-21.3	2,349	1,734	2,202	
14	Truyền thông	-23.3	63	58	75	
15	Dịch vụ tài chính	-30.0	1,242	707	1,010	
16	Tài nguyên Cơ bản	-31.0	504	301	436	
17	Hóa chất	-31.8	440	241	354	

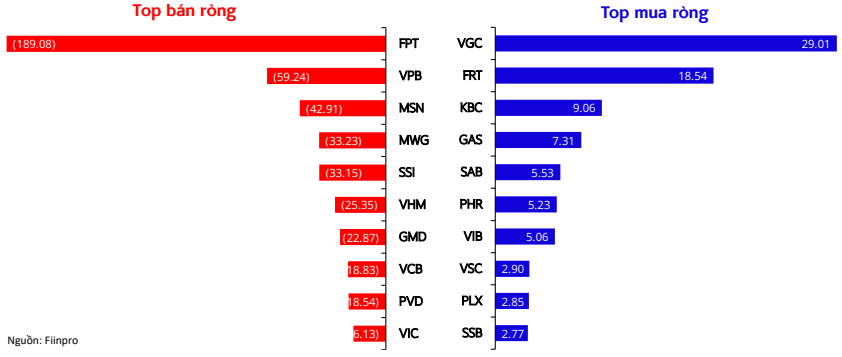
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	40,000	0.0	0.0	0.0	81	215.1	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	28,950	2.5	3.2	6.4	68	205.5	
VPB	VPBank	Ngân hàng	18,150	-0.8	-2.9	-5.5	70	200.1	
NVL	Novaland	Bất động sản	8,950	-5.7	-12.7	-12.7	114	147.9	
VIC	VinGroup	Bất động sản	40,200	-0.2	-0.7	-0.9	72	93.1	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	39,750	2.2	4.9	6.0	94	68.1	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	18,550	0.5	3.6	2.2	28	118.1	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	60,000	-2.9	-4.3	-8.0	45	60.8	
CNG	CNG Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	32,600	4.2	6.7	5.2	378	22.4	
VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	49,300	3.5	2.9	9.7	19	97.3	
VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,050	2.6	2.9	0.9	50	45.6	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	58,600	-0.8	-0.5	-2.0	12	87.7	
TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	53,900	1.5	2.1	0.2	114	14.5	
NAB	Ngân hàng Nam Á	Ngân hàng	16,100	-0.6	-4.7	0.9	4	182.9	
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	124,000	-3.1	-8.1	-5.4	20	32.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CNG	CNG Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	32,600.0	4.2	6.7	5.2	5.2	32.60	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	39,750.0	2.2	4.9	6.0	3.7	39.75	
TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	53,900.0	1.5	2.1	0.2	2.6	53.90	
BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	47,000.0	0.0	2.1	-1.1	1.2	47.00	
TNT	Tập đoàn TNT	Tài nguyên Cơ bản	4,250.0	-0.2	-0.7	-1.4	-0.8	4.25	
SBG	Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,050.0	0.0	-1.5	-2.4	-0.8	10.05	
SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	36,000.0	-1.4	0.0	-4.0	-0.6	36.00	
PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,000.0	-3.6	-4.5	-9.6	-4.0	16.00	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	10,050.0	-6.5	-12.6	-14.1	-9.5	10.05	
NVL	Novaland	Bất động sản	8,950.0	-5.7	-12.7	-12.7	-11.1	8.95	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
1/14/2025	694.8	1,324.6	-629.9
1/13/2025	1,371.3	1,442.4	-71.1
1/10/2025	917.3	1,140.6	-223.3
1/9/2025	657.5	1,097.8	-440.3
1/8/2025	1,075.3	1,520.0	-444.7
1/7/2025	1,407.5	1,499.5	-92.0
1/6/2025	1,277.8	1,164.6	113.1
1/3/2025	1,190.9	1,926.3	-735.5
1/2/2025	1,103.9	1,200.6	-96.7
12/31/2024	910.5	1,211.2	-300.7
12/30/2024	1,468.3	1,107.7	360.6
12/27/2024	1,825.8	1,208.0	617.8
12/26/2024	1,302.6	1,667.3	-364.8
12/25/2024	1,527.3	1,278.7	248.6
12/24/2024	1,718.0	1,673.2	44.8
12/23/2024	1,256.0	1,535.8	-279.8

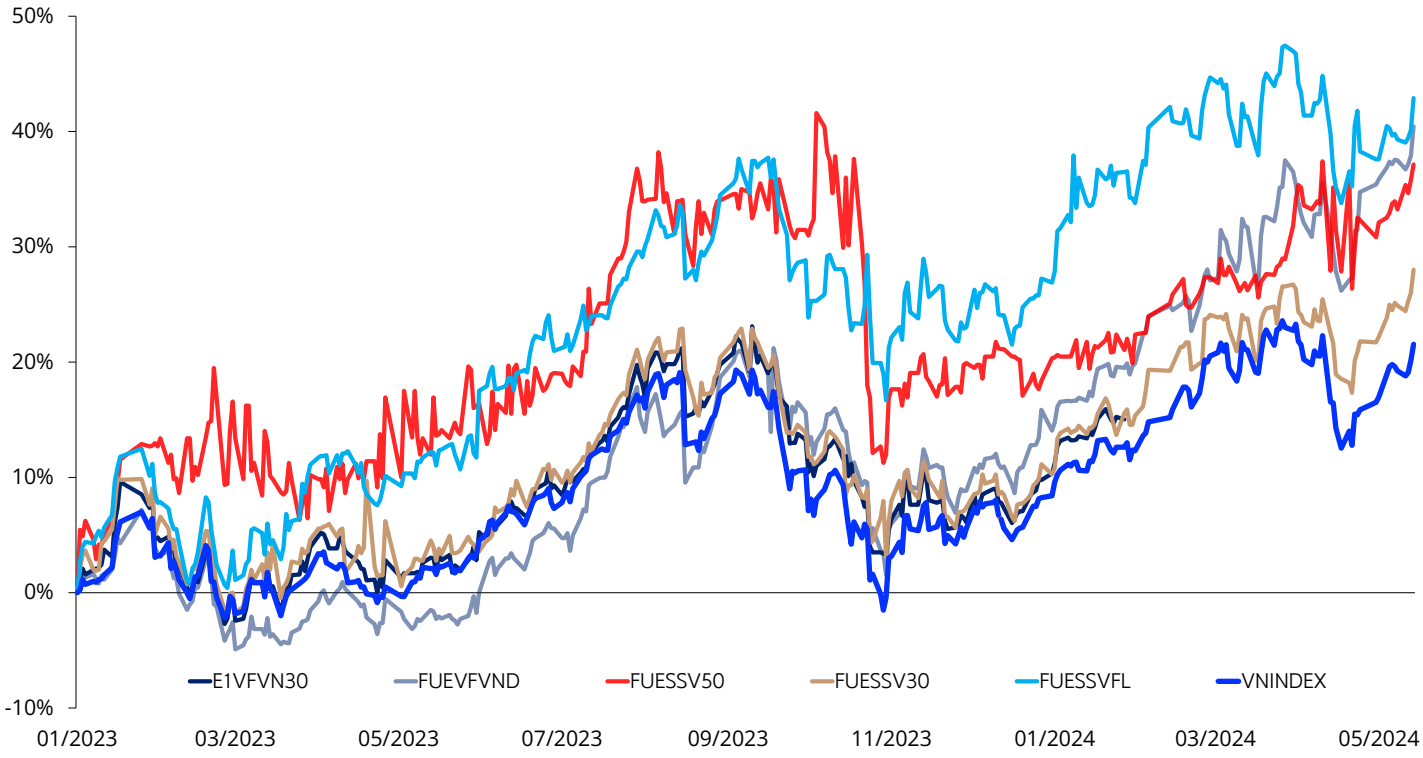
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,600	-0.4%	-3.0%	-3.7%	593,800	13.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,290	0.0%	-3.1%	-4.0%	8,800	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,890	-1.0%	-2.6%	-5.5%	310,600	6.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,990	-0.6%	-3.6%	-4.6%	754,400	24.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,210	-1.7%	-3.4%	-4.0%	104,200	1.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,000	-1.2%	-3.5%	-4.2%	9,100	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,540	-0.8%	-3.1%	-4.5%	8,200	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,500	0.0%	2.9%	0.0%	1,400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,590	-1.5%	-3.7%	-4.2%	3,700	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,690	2.0%	-1.2%	-2.6%	74,200	0.8	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,560	0.0%	-2.3%	-4.1%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,290	-0.4%	-4.8%	-6.1%	500	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,250	-0.2%	-1.1%	-4.8%	5,000	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,100	n.a	-2.3%	-3.7%	16,900	0.2	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,850	0.0%	-3.4%	2.6%	200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	254.9	(160,338)	(400,737)	12.4	15.0	0.9	2.03	1.6	10.9	64.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	-	-	14.4	26.4	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	17.6	(17,057)	(117,766)	5.9	19.7	1.0	2.50	1.3	8.2	82.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	474.9	45,454	(280,696)	19.9	18.6	1.0	2.15	2.0	13.1	82.9
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	10.2	15.4	0.9	1.75	1.6	12.2	47.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.5	-	-	11.2	17.7	0.9	2.06	1.6	10.5	64.2
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	171,540	327,374	12.4	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	3.3	45.8	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	67.6	-	115,750	11.7	20.1	0.9	2.06	1.6	10.5	64.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.6	-	-	8.8	23.8	0.9	1.30	1.5	17.1	46.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.1	-	1,224	12.1	20.5	0.9	2.26	1.3	8.4	71.8
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(15,225)	(95,648)	18.8	19.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-12.2	36.7	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.0	n.a	n.a	n.a	n.a	0.9	2.26	1.9	12.4	82.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities